

Bản án số: 107/2018/DS-ST

Ngày: 14 - 11 - 2018

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 Bà Phạm Thị Phương;

2 Bà Nguyễn Thị Bích Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số: 142/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2018** giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1979.

Địa chỉ cư trú: Tổ 8, ấp Thạnh Quới, xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Trần Quốc T, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Số 171 khu phố Hiệp Nghĩa, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền ngày 17/8/2018) (có mặt).

Bị đơn: Anh Đỗ Minh K, sinh năm 1982.

Địa chỉ cư trú: Tổ 6, ấp Thạnh Quới, xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Tổ 6, ấp Thạnh Quới, xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt có đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/7/2018 của chị Trần Thị L cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo hợp pháp của chị Trần Thị L; ông Trần Quốc T trình bày: Vào ngày 01/8/2011 anh Đỗ Minh K có vay của chị L số tiền 900.000.000 đồng có viết giấy tay, anh K có ký nhận và lấn tay. Khi vay các bên có thỏa thuận lãi suất bằng lời nói là 5%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả nợ, khi vay anh K không thế chấp tài sản gì. Sau khi vay anh Đỗ Minh K không đóng lãi đầy đủ nên chị L yêu cầu anh K phải trả lại số tiền gốc nhiều lần, anh K đã trả được 430.000.000 đồng tiền gốc và còn nợ lại 470.000.000 đồng tiền gốc. Nay chị Trần Thị L khởi kiện yêu cầu anh Đỗ Minh K trả 470.000.000 đồng tiền gốc và 338.400.000 đồng tiền lãi (72 tháng x 1%/tháng x 470.000.000 đồng) tổng cộng cả gốc và lãi là 808.400.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/9/2018 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đỗ Minh K trình bày: Từ năm 2008 anh có vay tiền của chị Trần Thị L nhiều lần với tổng số tiền là 550.000.000 đồng khi vay có thỏa thuận lãi suất là 5%/tháng và anh có ký vào sổ ghi nợ do chị L giữ. Đến năm 2011 do không còn khả năng đóng lãi nên anh và chị L có chốt lại bằng lời nói là anh còn nợ chị L số tiền 550.000.000 đồng. Đối với giấy biên nhận tiền do chị Trần Thị L cung cấp cho tòa án để khởi kiện anh số tiền 900.000.000 đồng. Anh thừa nhận đó là chữ viết, chữ ký và dấu lấn tay của anh. Anh cho rằng trong giấy nhận nợ 900.000.000 đồng này gồm khoảng nợ 550.000.000 đồng. Do có nhu cầu vay thêm tiền nên anh vay thêm 350.000.000 đồng nữa nên đã ghi gộp lại là 900.000.000 đồng. Thực chất anh đã trả cho chị L 500.000.000 đồng gốc (trong số tiền 550.000.000 đồng) còn nợ lại 50.000.000 đồng, số tiền 350.000.000 đồng chưa được nhận. Nay chị L khởi kiện yêu cầu anh trả số tiền nợ là 470.000.000 đồng và số tiền lãi là 338.400.000 đồng anh không đồng ý. Anh chỉ đồng ý trả cho chị L 50.000.000 đồng tiền gốc.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/9/2018 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị S trình bày: Chị là vợ của anh Đỗ Minh K, việc anh K vay tiền của chị L chị có biết nhưng chị chỉ nghe anh K nói là có vay của chị L số tiền 550.000.000 đồng chứ không phải vay số tiền 900.000.000 đồng, chị có đi nhận giùm anh K số tiền vay là 50.000.000 đồng và có ký tên vào sổ theo dõi của chị L. Anh K có đóng lãi 5%/tháng đầy đủ cho chị L. Việc vay mượn tiền giữa anh K và chị L chị không có liên quan gì.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng theo quy định về nội dung, thẩm

quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội qui phiên tòa.

+ Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L buộc anh Đỗ Minh K phải trả cho chị Trần Thị L số tiền vay là 470.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Anh Đỗ Minh K phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Những kiến nghị: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị S vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị S.

[2] Nội dung vụ án: Do có quan hệ làm ăn nhiều lần nên chị Trần Thị L có nhiều lần cho anh Đỗ Minh K vay tiền ngày 01/8/2011 anh Đỗ Minh K có vay của chị Trần Thị L số tiền 900.000.000 đồng, có thỏa thuận lãi suất bằng lời nói là 5%/tháng. Khoảng tháng 6/2013 anh K đã trả được 430.000.000 đồng tiền gốc còn nợ lại 470.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi. Anh K cho rằng anh đã trả số tiền 500.000.000 đồng tiền gốc (trong số tiền vay 550.000.000 đồng) số tiền vay thêm 350.000.000 đồng anh chưa nhận, nên anh K chỉ chấp nhận trả cho chị L số tiền 50.000.000 đồng, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L nên phát sinh tranh chấp, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị L thấy rằng: Chị L khai rằng ngày 01/8/2011 chị có cho anh K vay số tiền 900.000.000 đồng, anh K có viết giấy tay, ký tên và lấn tay. Khoảng tháng 6/2013, anh K đã trả được 430.000.000 đồng và còn nợ lại 470.000.000 đồng. Nay chị khởi kiện yêu cầu anh Đỗ Minh K phải trả lại 470.000.000 đồng tiền gốc và 338.400.000 đồng tổng cộng cả gốc và lãi là 808.400.000 đồng. Căn cứ vào bút lục số 23 có nội dung “tên tôi Đỗ Minh K... tôi có mượn tiền của chị Hà với số tiền là 900.000.000 đồng” có lấn tay, chữ ký và tên Đỗ Minh K, anh Đỗ Minh K thừa nhận rằng đây là chữ viết, chữ ký và dấu lấn tay của anh cho nên có đủ cơ sở để xác định rằng anh Đỗ Minh K có vay tiền của chị Trần Thị L. Yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L đối với anh Đỗ Minh K về số tiền vay 470.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3.1] Anh Đỗ Minh K cho rằng anh có viết, ký tên và lấn tay vào giấy nợ 900.000.000 đồng mà chị Trần Thị L cung cấp nhưng anh chưa nhận tiền, anh thừa nhận có nợ chị Trần Thị L số tiền 550.000.000 đồng (trong số tiền 900.000.000 đồng mà anh ký tên, lấn tay), đã trả 500.000.000 đồng nhưng không làm giấy tờ gì, anh K không chứng minh được việc anh chưa nhận tiền của chị L số tiền 350.000.000 đồng, hơn nữa chị L cũng không thừa nhận điều này nên lời trình bày của anh Đỗ Minh K không có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Đối với số tiền lãi chị Trần Thị L yêu cầu 470.000.000 đồng x 1%/tháng x 72 tháng = 338.400.000 đồng thấy rằng. Chị L cho rằng anh Đỗ Minh K đã trả được cho chị số tiền 430.000.000 đồng vào tháng 6/2013. Anh Đỗ Minh K không thừa nhận có vay tiền của chị Trần Thị L số tiền 900.000.000 đồng chỉ còn nợ chị L 50.000.000 đồng từ tháng 6/2013 đến nay. Tại phiên tòa sau khi được Hội đồng xét xử giải thích về việc áp dụng thời hiệu anh Đỗ Minh K có yêu cầu áp dụng thời hiệu. Căn cứ vào Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017. Ngày 01/8/2018, chị L mới khởi kiện là hết thời hiệu theo Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015. Chị L có quyền yêu cầu đòi lại số tiền gốc, không có quyền khởi kiện yêu cầu tính lãi. Yêu cầu khởi kiện về lãi của chị L đối với anh Khánh không được tòa án chấp.

[3.3] Chị Trần Thị L chỉ yêu cầu một mình anh Đỗ Minh K trả nợ, anh Đỗ Minh K cho rằng không nợ chị L còn chị Nguyễn Thị S (vợ anh K) cho rằng đây là số tiền vay mượn riêng giữa chị L và anh K chị không có liên quan gì và cũng không đồng ý cùng anh K trả nợ cho chị L như vậy có đủ căn cứ để buộc anh Đỗ Minh K phải trả cho chị Trần Thị L số tiền vay 470.000.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí L phí Tòa án. Chị Trần Thị L và anh Đỗ Minh K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí L phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L đối với anh Đỗ Minh K.

Buộc anh Đỗ Minh K có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị L số tiền 470.000.000 (bốn trăm bảy mươi triệu) đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L đối với yêu cầu anh Đỗ Minh K trả số tiền lãi là 338.400.000 (ba trăm ba mươi tám triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày chị Trần Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đỗ Minh K không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đỗ Minh K phải chịu 22.800.000 (hai mươi hai triệu tám trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Trần Thị L phải chịu 18.500.000 (mười tám triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 18.126.000 (mười tám triệu một trăm hai mươi sáu nghìn) đồng mà chị Trần Thị L đã nộp theo biên lai thu số: 0025844 ngày 01/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị L, anh Đỗ Minh K được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp L.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Hồ Văn Cường